

Số: 04/2025/QĐST-DS

Nghệ An, ngày 14 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06/8/2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; nay là số 08/2025/TLST-DS ngày 01/7/2025 của Toà án nhân dân khu vực 10 – Nghệ An.

XÉT THẤY :

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Anh Lương Văn B, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nay là bản L, xã T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn L.

Người đại diện: Ông Nguyễn Quốc K; chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nay là bản T, xã T, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn L có nghĩa vụ trả 167.590.600 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm chín mươi nghìn sáu trăm đồng) theo biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ số 013/2023/BBĐCCN ngày 31/5/2023 cho anh Lương Văn B.

- Về án phí: Anh Lương Văn B phải chịu 4.189.700 đồng (Bốn triệu một trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm; được miễn 2.094.850 đồng

(Hai triệu không trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi đồng); còn phải nộp 2.094.850 đồng (Hai triệu không trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An.
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Phong